

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, ĐỒ ÁN, ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐỢT 1 NĂM 2023
NGUỒN VỐN: NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Thanh toán đến 8/6/2023	Kế hoạch 2023	Theo QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	Điều chỉnh KHV lần 1	Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG: 58 DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ ĐỀ ÁN		119.644,988	37.848,244	44.400,000	44.472,893	59.472,893	15.000,000	
A	Danh mục công trình, đồ án, đề án theo Quyết định số 13979/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu: 38 công trình, đồ án, đề án		98.646,674	35.671,260	44.400,000	44.472,893	52.112,893	7.640,000	
I	Các công trình sự nghiệp: 21 Công trình		72.346,393	34.061,563	38.920,000	38.992,893	47.022,893	8.030,000	
I.1	Công trình chuyển tiếp: 7 Công trình		60.528,200	30.304,576	34.300,000	33.260,000	38.070,066	4.810,066	
1	Mua hoa tươi, đặt chậu cảnh trang trí Thành ủy, hội trường Thành ủy, UBND TP Vũng Tàu năm 2022	Phòng QLĐT	600,000	7,705	100,000	100,000	490,000	390,000	
2	Cải tạo, sửa chữa hệ thống kê biển trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 2	23.749,620	8.495,429	12.900,000	10.900,000	10.763,550	-136,450	
3	Lắp đặt các thiết bị luyện tập thể thao, thiết bị vui chơi trẻ em (Đợt 4)	Ban QLDA ĐTXD 2	2.130,996	1.035,000	1.500,000	1.380,000	1.300,000	-80,000	
4	Trang trí thành phố Vũng Tàu đón Xuân Quý Mão phục vụ người dân và khách du lịch	Ban QLDA ĐTXD 2	13.937,615	8.000,000	8.000,000	8.000,000	10.388,314	2.388,314	
5	Trang trí khu vực Hoa viên Trưng Vương phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2	5.185,055	3.705,690	3.000,000	3.800,000	3.705,690	-94,310	
6	Đặt chậu hoa, cây cảnh trang trí phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2	11.743,963	7.000,000	7.000,000	7.000,000	9.361,752	2.361,752	
7	Trang trí phục vụ dịp Noel và Tết Dương lịch năm 2023 thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 2	3.180,951	2.060,752	1.800,000	2.080,000	2.060,760	-19,240	
I.2	Công trình khởi công mới: 11 Công trình		10.768,193	3.756,987	4.590,000	5.702,893	8.952,827	3.249,934	
1	Treo cờ nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Tết Dương lịch năm 2023 và kỷ niệm ngày kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2 năm 2023, Tết Nguyên đán năm 2023	Phòng VH TT	689,854	-	500,000	500,000	650,000	150,000	
2	Treo cờ kỷ niệm ngày 30/4 và mùng 1/5 năm 2023	Phòng VH TT	400,752	-	10,000	10,000	300,000	290,000	QĐ số 1468/QĐ-UBND ngày 07/04/2023 Về việc phê duyệt dự toán xây dựng công trình Treo cờ kỷ niệm ngày 30/4 và ngày 1/5 năm 2023
3	Sửa chữa, duy tu các cụm cột cờ, tay bắt cờ trên các tuyến đường thành phố Vũng Tàu	Phòng VH TT	448,878	-	10,000	10,000	250,000	240,000	QĐ số 465/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc phê duyệt dự toán đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, duy tu các cụm cột cờ, tay bắt cờ trên các tuyến đường thành phố Vũng Tàu năm 2023

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Thanh toán đến 8/6/2023	Kế hoạch 2023	Theo QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	Điều chỉnh KHV lần 1	Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
4	Lắp đặt tay bắt cờ inox đường Hải Đăng và Ngô Văn Huyền thành phố Vũng Tàu	Phòng VHIT	165,447	-	10,000	10,000	155,000	145,000	Quyết định số 12813 /QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt dự toán đầu tư xây dựng công trình Lắp đặt tay bắt cờ inox đường Hải Đăng và Ngô Văn Huyền thành phố Vũng Tàu. Tên cũ: Lắp đặt tay bắt cờ inox đường Hải Đăng và Ngô Văn Huyền, TPVT
5	Trồng rừng năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Phòng Kinh tế	1.303,326	-	1.100,000	1.100,000	1.100,000	0,000	Tên cũ: Thi công trồng rừng năm 2023
6	Cải tạo, sửa chữa Đền thờ liệt sỹ TPVT, Đài tưởng niệm liệt sỹ TPVT và Đài tưởng niệm liệt sỹ cầu Cỏ May	Ban QLDA ĐTXD 2	890,800	650,000	650,000	830,000	842,181	12,181	
7	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở khu phố 1, phường Rạch Dừa	Ban QLDA ĐTXD 2	959,236	564,094	700,000	700,000	942,287	242,287	
8	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Võ Trường Toản	Ban QLDA ĐTXD 2	1.044,000	600,000	600,000	600,000	750,000	150,000	
9	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường 8	Ban QLDA ĐTXD 2	1.416,0	500,000	500,000	500,000	1.000,000	500,000	
10	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường Nguyễn An Ninh	Ban QLDA ĐTXD 2	3.449,90	942,893	500,000	942,893	2.193,359	1.250,466	
11	Trang trí công viên, đặt chậu hoa cây cảnh phục vụ lễ kỷ niệm 30/4 và 01/5 năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		500,000	10,000	500,000	770,000	270,000	QĐ 1449/QĐ-UBND ngày 7/4/2023
I.3	Công trình ghi danh mục chuẩn bị đầu tư: 3 Công trình		1.050,000	-	30,000	30,000	-	-30,000	
1	Duy tu sửa chữa điện trang trí kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5 năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		-	10,000	10,000	-	-10,000	
2	Lắp đặt biểu tượng thành phố du lịch sạch Asean trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Phòng VHIT	100,000	-	10,000	10,000	-	-10,000	
3	Cải tạo cụm cột cờ đường Lê Hồng Phong, TPVT	Phòng VHIT	950,000	-	10,000	10,000	-	-10,000	
II	Các đề án; đề án quy hoạch: 17 đề án, đề án		26.300,281	1.609,697	5.480,000	5.480,000	5.090,000	-390,000	
II.1	Đề án, đề án chuyển tiếp : 13 đề án, đề án		25.903,282	1.609,697	5.440,000	5.440,000	4.330,000	-1.110,000	
1	Chương trình phát triển đô thị thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2035	Phòng QLĐT	997,856	49,693	200,000	200,000	50,000	-150,000	
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	1.292,767	150,000	150,000	150,000	250,000	100,000	QĐ số 1406/QĐ-UBND ngày 6/4/2023 về việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đề án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Bắc Phước Thắng, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	7.469,716	1.306,750	1.000,000	1.000,000	1.500,000	500,000	
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bắc Phước Thắng, phường 12, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	4.200,000	-	1.000,000	1.000,000	700,000	-300,000	
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	1.378,565	-	150,000	150,000	50,000	-100,000	
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đường Nơ Trang Long, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	1.762,023	-	100,000	100,000	10,000	-90,000	
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đường Lưu Chí Hiếu, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	998,565	-	100,000	100,000	10,000	-90,000	
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Bắc Lữ Đoàn 171, Phường 12, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	2.052,680	-	100,000	100,000	10,000	-90,000	
9	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Nam Lữ Đoàn 171, Phường 11, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	1.047,998	-	100,000	100,000	10,000	-90,000	
10	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Tái định cư tại phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	466,676	100,000	100,000	100,000	150,000	50,000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Thanh toán đến 8/6/2023	Kế hoạch 2023	Theo QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	Điều chỉnh KHV lần 1	Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
11	Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phòng QLĐT	1.747,571	3,254	1.040,000	1.040,000	500,000	-540,000	
12	Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Gò Găng, thành phố Vũng Tàu, giai đoạn đến năm 2035	Phòng QLĐT	1.224,022	-	700,000	700,000	550,000	-150,000	
13	Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Khu đô thị Cù Lao Bền Đình, thành phố Vũng Tàu, giai đoạn đến năm 2035	Phòng QLĐT	1.264,843	-	700,000	700,000	540,000	-160,000	
II.2	Đồ án, đề án mở mới: 01 đồ án, đề án		-	-	10,000	10,000	510,000	500,000	
1	Lập đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Bàu Sen, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT		-	10,000	10,000	510,000	500,000	
II.3	Đồ án, đề án sẽ được bỏ trí vốn khi cân đối được vốn: 01 đồ án, đề án		396,999	-	10,000	10,000	250,000	240,000	
1	Đề án điều chỉnh đặt, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	396,999	-	10,000	10,000	250,000	240,000	QĐ số 387/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Đề án điều chỉnh đặt, đổi tên đường trên địa bàn TP VT
II.4	Đồ án, đề án, công trình sẽ được bỏ trí vốn khi đủ thủ tục: 02 đồ án, đề án, công trình		-	-	20,000	20,000	-	-20,000	
1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất có diện tích khoảng 3,8ha thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư 10ha trong khu 58ha, Phường 10, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	-	-	10,000	10,000	-	-10,000	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phước Thắng, phường 12, thành phố Vũng Tàu	Phòng QLĐT	-	-	10,000	10,000	-	-10,000	
B	Danh mục công trình bổ sung mới để khởi công: 01 dự án		363,873	0,000	0,000	0,000	250,000	250,000	
1	Cải tạo, xử lý điểm sạt lở tại khu vực hẻm 66 đường Hạ Long, hẻm 12 đường Trần Phú và các điểm sạt lở Núi Lớn ven đường Trần Phú	Ban QLDA ĐTXD 2	363,873		-	-	250,000	250,000	
C	Danh mục công trình bổ sung để thanh quyết toán khối lượng hoàn thành: 05 dự án		4.275,639	2.176,984	0,000	0,000	1.780,000	1.780,000	
1	Công trình làm đường băng cản lửa PCCR mùa khô năm 2019-2020 trên địa bàn TPVT	Phòng Kinh tế	959,634	450,000	-	-	420,000	420,000	
2	Bảo vệ rừng năm 2020 trên địa bàn TP VT	Phòng Kinh tế	815,019	400,000	-	-	330,000	330,000	
3	Công trình Trồng rừng năm 2020 trên địa bàn TP Vũng Tàu	Phòng Kinh tế	488,889	326,984	-	-	110,000	110,000	
4	Công trình làm đường băng cản lửa PCCR mùa khô năm 2020-2021 trên địa bàn TPVT	Phòng Kinh tế	959,634	500,000	-	-	420,000	420,000	
5	Bảo vệ rừng năm 2021 trên địa bàn TP VT	Phòng Kinh tế	1.052,463	500,000	-	-	500,000	500,000	
D	Danh mục đồ án, đề án bổ sung mới để thực hiện: 01 đồ án		1.437,147	0,000	0,000	0,000	300,000	300,000	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Phước Thắng (24ha), Phường 12, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 1	1.437,147	-	-	-	300,000	300,000	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 07/4/2023
Đ	Danh mục đồ án, đề án đã có chủ trương chấp thuận của thành phố nhưng chưa phê duyệt dự toán: 03 đồ án, đề án		2.596,655	0,000	0,000	0,000	30,000	30,000	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 1	700,000	-	-	-	10,000	10,000	Văn bản số 2824/UBND-QLĐT ngày 04/5/2023
2	Đề án "Khảo sát, đánh giá hiện trạng nghề cá và các giải pháp di dời, sắp xếp tàu cá khai thác thủy sản neo đậu trên kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu"	Phòng Kinh tế	1.896,655	-	-	-	10,000	10,000	Mệnh lệnh hành chính UBND tỉnh. Hoàn thành trong quý III/2023

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	Thanh toán đến 8/6/2023	Kế hoạch 2023	Theo QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	Điều chỉnh KHV lần 1	Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
3	Đề án công khai các đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt bằng hình thức trưng bày các pano ngoài thực địa và tại trụ sở khu phố	Phòng QLĐT					10,000	10,000	Văn bản số 2580/UBND-QLĐT ngày 21/4/2023
E	Danh mục dự án ghi danh mục để thực hiện và sẽ được bố trí vốn khi đủ thủ tục: 10 dự án		12.325,000	0,000	0,000	0,000	5.000,000	5.000,000	
1	Cải tạo, chỉnh trang khu vực Bãi Sau	Ban QLDA ĐTXD 2	12.325,000	-	-	-	5.000,000	5.000,000	Theo Thông báo số 930A/TB-UBND ngày 17/5/2023
2	Cải tạo Cây xanh DPC đường 30/4, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 2						0,000	Theo chương trình hành động số 2325/CTr-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu
3	Lắp đặt ghế ngồi xung quanh góc cây tại một số vị trí khu vực công viên trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
4	Trồng dặm cây xanh tại một số tuyến đường, khuôn viên trên địa bàn thành phố Vũng Tàu năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
5	Trồng thay thế cây xanh, bổ sung mảng xanh tại khu vực bãi đậu xe mũi Nghinh Phong thuộc vỉa hè đường Hạ Long	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
6	Sửa chữa, duy trì điện tại các công viên, khuôn viên trong thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
7	Sửa chữa vỉa hè, công viên, khuôn viên, dải phân cách bị hư hỏng trên địa bàn thành phố Vũng Tàu năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
8	Duy tu sửa chữa các Nhà vệ sinh công cộng, các trạm trung chuyển rác năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
9	Trang trí lễ Quốc Khánh 2/9 năm 2023	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	
10	Trang trí lễ Noel năm 2023 và tết Dương lịch năm 2024	Ban QLDA ĐTXD 2		-	-	-	-	0,000	